

Bản án số: 328/2022/HNGĐ-PT

Ngày 23-6-2022

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Anh

Các Thẩm phán:

1. Bà Đặng Thị Bích Loan;

2. Ông Phan Trịnh Minh Đức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Phạm Phương Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 36/2022/TLPT-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp ly hôn.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 244/2022/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận 12 bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2222/2022/QĐ-PT ngày 07 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị Thùy L, sinh năm: 1989; thường trú: Số A Khu phố B, phường C, thành phố D, tỉnh Đ; cư trú tại: Số E, đường G, phường H, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Huỳnh Tấn C, Văn phòng luật sư T, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ: Số K, đường L, phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Thang Văn H, sinh năm: 1988; cư trú tại: Số O, đường P, tổ Q, khu phố R, phường S, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 10 năm 2021 và lời khai của nguyên đơn – bà Đỗ Thị Thùy L thì:

Bà và ông Thang Văn H tự nguyện đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 01/2013 ngày 07/3/2013 do Ủy ban nhân dân phường N, thị xã S, tỉnh Bắc Ninh cấp. Trong quá trình chung sống đến năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, không thể hòa giải được. Do tình cảm vợ chồng không còn, Bà và yêu cầu ly hôn với ông H.

Về con chung: Bà và ông H có 01 người con chung tên Thang Uy V, giới tính: Nam, sinh ngày 11/02/2017. Bà yêu cầu giao con chung cho Bà trực tiếp nuôi, yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo lời khai của bị đơn – ông Thang Văn H thì: Ông thống nhất với lời trình bày của bà L về thời gian kết hôn, về con chung. Trong quá trình chung sống, do bà L có chửi bới Ông nên Ông có vấp vào mặt bà L hai lần. Bà L đã không chung sống với Ông tại địa chỉ: Số 109/18/17 tổ 30, KP2, phường Thanh Xuân, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh từ tháng 8/2021 cho đến nay, nhưng con chung là trẻ V vẫn sống chung với Ông. Ông không đồng ý ly hôn với bà L vì vẫn còn tình cảm với bà L và không muốn con chung thiếu tình thương của ba mẹ.

Về con chung: Ông không đồng ý với yêu cầu của bà L về việc giao con chung cho bà L trực tiếp nuôi và yêu cầu Ông cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 244/2022/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận 12 quyết định:

“1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị Thùy L, tuyên cho bà Đỗ Thị Thùy L được ly hôn với ông Thang Văn H.

2. Về con chung: giao con chung giữa bà L và ông H là trẻ Thang Uy V, sinh ngày 11/02/2017, cho bà Đỗ Thị Thùy L trực tiếp nuôi dưỡng; buộc ông Thang Văn H phải cấp dưỡng nuôi con cho trẻ V với mức 2.000.000 đồng/tháng (hai triệu đồng trên một tháng), kể từ này án có hiệu lực cho đến khi trẻ đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bà Đỗ Thị Thùy L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Thang Văn H không thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng ông H còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Vì lợi ích con chung, các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con; không bên nào có quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Khi cần thiết, cá nhân, tổ chức

theo quy định của pháp luật có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Bà L và ông H không yêu cầu Tòa giải quyết, nên không xét.”

Ngoài ra, Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm còn quyết định về án phí, về quyền yêu cầu thi hành án và kháng cáo của các đương sự.

Ngày 30/3/2022, ông H kháng cáo đối với Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 244/2022/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận 12, đề nghị sửa bản án sơ thẩm do Ông không đồng ý ly hôn bà L và yêu cầu chia tài sản chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn – ông Thang Văn H rút yêu cầu kháng cáo về tài sản chung. Ông không đồng ý ly hôn với bà L do con chung cần phải có đủ cha mẹ, nếu phải ly hôn thì Ông yêu cầu được nuôi con chung.

Nguyên đơn – bà Đỗ Thị Thùy L yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm. Bà không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn – Luật sư Huỳnh Tấn C trình bày:

Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 244/2022/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận 12, ông H thừa nhận có đánh vợ con và tại phiên tòa phúc thẩm, ông H không có sự định hướng nhất định về việc nuôi con nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông H. Do đó, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Kiểm sát viên phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông H, giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 244/2022/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận 12 về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Đề nghị ghi nhận sự tự nguyện của bà L không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung và sửa án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của bị đơn – ông Thang Văn H còn trong thời hạn luật định.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn – ông Thang Văn H về quan hệ hôn nhân và việc nuôi con chung:

Ông Thang Văn H đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì ông vẫn còn tình cảm với bà L, mâu thuẫn phát sinh giữa vợ chồng không lớn, chưa đến mức kết thúc quan hệ hôn nhân, nếu ly hôn sẽ ảnh hưởng đến con chung. Tuy nhiên, căn cứ kết quả trả lời xác minh của Hội liên hiệp phụ nữ phường S, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh theo Phiếu Yêu cầu xác minh ngày 11/01/2022 thì: “Bà Đỗ Thị Thùy L và ông Thang Văn H đã kết hôn từ năm 2013, có với nhau 01 con chung 05 tuổi. Từ năm 2019 đến nay, gia đình thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đã được địa phương hòa giải nhưng vẫn không tìm được tiếng nói chung, nhận thấy mối quan hệ không thể hòa giải được.” Xét thấy quan hệ hôn nhân ông H và bà L đến nay đã không có sự quan tâm chia sẻ lẫn nhau, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà L đã đi khỏi nhà từ tháng 8/2021 đến nay. Ông H mong muốn được đoàn tụ với bà L, không đồng ý ly hôn nhưng không có giải pháp gì để khắc phục nguyên nhân mâu thuẫn cũng như tình trạng mâu thuẫn trầm trọng giữa hai người. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa sơ thẩm chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ.

Về con chung: Bà L và ông H có 01 con chung là Thang Uy V, giới tính: Nam, sinh ngày 11/02/2017. Xét cả ông H và bà L đều có đủ điều kiện về sức khỏe, tài chính để nuôi con chung tốt ngang nhau, tuy nhiên, do trẻ V còn nhỏ, cần có sự chăm sóc, nuôi dưỡng trực tiếp từ mẹ, bà L có thu nhập cao hơn ông H, nên Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của trẻ V theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giao trẻ V cho mẹ là bà L trực tiếp nuôi là có cơ sở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Đỗ Thị Thùy L không yêu cầu ông Thang Văn H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Do đó, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của ông Thang Văn H, giữ nguyên bản án sơ thẩm về quan hệ hôn nhân và con chung, sửa bản án sơ thẩm theo hướng không buộc ông H cấp dưỡng nuôi con.

[3] Với những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa, chấp nhận quan điểm của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, sửa án sơ thẩm theo hướng không buộc ông Thang Văn H cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm:

Do Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo nên người kháng cáo – ông Thang Văn H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 293, khoản 2 Điều 308 và khoản 2 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn – ông Thang Văn H:

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 244/2022/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận 12, cụ thể :

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - bà Đỗ Thị Thùy L :

Về hôn nhân: Bà Đỗ Thị Thùy L được ly hôn ông Thang Văn H.

Về con chung: Giao trẻ Thang Uy V, giới tính: Nam, sinh ngày 11/02/2017 cho bà Đỗ Thị Thùy L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của bà L không yêu cầu ông Thang Văn H cấp dưỡng nuôi con.

Việc giao nhận con chung hai bên đương sự tự thi hành hoặc yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành.

Ông Thang Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ Thang Uy V, không ai có quyền cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, các bên có thể thỏa thuận thay đổi mức cấp dưỡng, phương thức cấp dưỡng; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định tại Điều 116; Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về tài sản chung : Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Thi hành tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đỗ Thị Thùy L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0022178 ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Đỗ Thị Thùy L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Thang Văn H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0023047 ngày 31/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Thang Văn H đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân quận 12;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận 12;
- UBND phường N, thị xã S, tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT (HA).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Anh